

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ
DẦU KHÍ - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 442/TKDK-TCKT.

Tp.HCM, ngày 10 tháng 06 năm 2022

V/v: Giải trình các nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng năm 2020.

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020

Chúng tôi xin giải trình các nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán 2020 như sau:

Cơ sở ý kiến ngoại trừ:

Do thời điểm được bổ nhiệm kiểm toán cách xa thời điểm kết thúc năm tài chính nên chúng tôi không thể thực hiện được thủ tục chứng kiến kiểm kê các khoản mục tiền mặt, hàng tồn kho, tài sản cố định với giá trị tại thời điểm 31/12/2020 lần lượt là 7.979.645.155 đồng, 164.478.705.569 đồng và 7.751.228.528 đồng. Vì vậy chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Tại Thuyết minh số 05 của Báo cáo tài chính riêng, Tổng Công ty đang theo dõi số dư phải thu khách hàng của các dự án Điện Gió Côn Đảo, Bio Ethanol Bình Phước và Lô B Ô Môn tồn đọng đã lâu với tổng giá trị tại ngày 01/01/2020 và 31/12/2020 là 52.922.257.611 đồng. Liên quan đến số dư này, trong năm 2020 Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố trích lập dự phòng phải thu khó đòi với tổng số tiền là 39.245.624.635 đồng. Chúng tôi chưa được cung cấp các hồ sơ có liên quan của các dự án nên không đánh giá được tính phù hợp của việc ghi nhận doanh thu lũy kế, giá vốn lũy kế, số dự phòng và khả năng thu hồi của các khoản nợ phải thu này, do đó không xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các chỉ tiêu có liên quan trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 hay không.

Tổng Công ty đang theo dõi một số khoản phải thu tồn đọng đã lâu với tổng giá trị tại ngày 01/01/2020 và 31/12/2020 là 42.975.470.526 đồng và 36.359.782.345 đồng. Liên quan đến các khoản phải thu này, trong năm 2020 Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố trích lập dự phòng phải thu khó đòi với tổng số tiền là 5.257.842.570 đồng. Chúng tôi không đánh giá được khả năng thu hồi của các khoản phải thu này, do đó không xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các chỉ tiêu có liên quan trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 hay không.

Tại thuyết minh số 11 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, Tổng Công ty đang trình bày số dư Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các dự án Nghi Sơn – Thanh Hóa, Lô B Ô Môn và



Feed Cà Mau với tổng giá trị tại thời điểm 31/12/2019 là 143.243.630.739 đồng. Trong năm 2020, Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố giảm chi phí dở dang của dự án Feed Cà Mau và tăng Giá vốn hàng bán với giá trị 4.577.591.342 đồng vào số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 (xem chi tiết tại thuyết minh số 38). Chúng tôi không đánh giá được sự phù hợp của nội dung điều chỉnh hồi tố nêu trên, đồng thời không thể đánh giá được tính hiện hữu và giá trị thuần có thể thực hiện được, số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần trích lập đối với các dự án Nghi Sơn – Thanh Hóa và Lô B Ô Môn tại thời điểm 31/12/2020 với giá trị là 138.666.039.397 đồng (xem Thuyết minh số 10 của Báo cáo tài chính riêng).

Tại Thuyết minh số 8(b) của Báo cáo tài chính riêng, Tổng Công ty đang theo dõi khoản vốn góp liên quan đến Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh (“BCC”) giữa Tổng Công ty, Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần và Công ty Cổ phần Địa ốc Phú Long với giá trị tại ngày 01/01/2020 và 31/12/2020 là 134.696.621.048 đồng. Trong năm, Tổng Công ty đã ghi nhận lãi từ BCC cho giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 với tổng giá trị là 20.117.767.977 đồng vào kết quả kinh doanh năm 2020. Việc ghi nhận toàn bộ khoản lãi từ BCC nêu trên vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của năm 2020 là chưa phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành, đồng thời chúng tôi không thể thu thập bằng chứng về kết quả kinh doanh của hợp đồng BCC đến ngày 31/12/2020, do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Theo thông tin được trình bày tại Thuyết minh số 37 của Báo cáo tài chính riêng, Tổng Công ty và công ty con là Petrovietnam Engineering (Malaysia) Sdn. Bhd đang phát sinh vụ kiện với tổng thầu của dự án tổ hợp lọc hóa dầu Rapid tại Malaysia, liên quan đến các phụ phí phát sinh đang trong quá trình thương lượng với tổng thầu. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng này, Trọng tài kinh tế tại Malaysia đã có phán quyết tuy nhiên các bên vẫn chưa chấp thuận các phán quyết này và đã đưa vụ việc ra Trọng tài Thương mại Quốc tế để tiếp tục giải quyết tranh chấp. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán cần thiết để đánh giá được khả năng thắng kiện của Tổng Công ty trong vụ việc nêu trên hay không, do đó chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến các khoản mục có liên quan trên Báo cáo tài chính riêng đính kèm, bao gồm: đầu tư vào công ty con, phải thu ngắn hạn của khách hàng, phải thu về cho vay ngắn hạn và phải thu khác ngắn hạn được trình bày ở các Thuyết minh 4(b), 5, 7 và 8(a) của Báo cáo tài chính riêng với số tiền lần lượt là 5.348.772.150 đồng, 70.598.484.928 đồng, 234.689.731.409 đồng và 130.138.935.666 đồng.

Ý kiến của đơn vị:

Các ý kiến đã nêu của đơn vị kiểm toán đều dựa theo các chuẩn mực kế toán, kiểm toán hiện hành, việc ngoài trừ của kiểm toán viên là hợp lý và chúng tôi phải chấp nhận. Trước đây, Công ty xác định các nội dung trên có thể được xử lý sớm trong thời gian ngắn. Tuy nhiên, thực tế đến hiện nay, các vấn đề trên vẫn vướng mắc chưa thể giải quyết xong liên quan đến các thủ tục quyết toán dự án tranh chấp cũng như pháp lý liên quan đến vụ kiện. Công ty nhận thấy khó có thể giải quyết tất cả các vấn đề đã nêu trong thời gian ngắn nên đồng ý với ý kiến

ngoại trừ, đồng thời trích lập các khoản dự phòng liên quan đến các dự án chưa thể xử lý, thỏa thuận sớm với các đối tác.

Giải trình về Lợi nhuận sau thuế năm 2020 bị Âm (-23.010.092.048 đồng)

Các khoản liên quan như sau: kiểm toán xác định giá vốn tăng so với trước kiểm toán là 1.862.427.560 đ, chủ yếu liên quan đến tiền thuê đất của đơn vị chưa trích đủ theo xác định của cơ quan thuế.

Doanh thu tài chính giảm liên quan đến khoản lợi nhuận được chia từ việc hợp tác kinh doanh tòa nhà là 626.672.486 đ. Do đây là số ước tính nên khi đối tác thay đổi phương thức xác định, số liệu ghi nhận sẽ thay đổi theo.

Các khoản liên quan đến lãi vay các tổ chức tín dụng và cá nhân và chênh lệch tỷ giá chưa trích đủ và đánh giá lại với số tiền 8.428.243.435 đ

Bên cạnh đó, kiểm toán xác định lại chi phí lãi vay không được trừ theo quy định đã ảnh hưởng đến số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp, qua đó ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế còn lại tương ứng.

Giải trình về việc chênh lệch trên 10% Lợi nhuận sau thuế năm 2020 so với năm 2019 (-23.010.092.048 đồng và -5.615.359.875 đồng).

Lợi nhuận thay đổi chủ yếu do giá vốn năm 2019 thấp hơn giá vốn 2020, dù năm 2020 doanh thu tăng và chi phí quản lý giảm nhưng lợi nhuận vẫn thấp hơn nhiều so với năm 2019.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY
TƯ VẤN THIẾT KẾ
DẦU KHÍ
CÔNG TY
CỔ PHẦN



Ngô Ngọc Thương

